

Số: /BC-SLĐTBXH

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Văn bản số 1915/UBND-KTTH ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc triển khai Thông báo số 31/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 4311/UBND-KGVX ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo quá trình tham mưu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Căn cứ thực hiện:

- Văn bản số 1915/UBND-KTTH ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc triển khai Thông báo số 31/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Văn bản số 4311/UBND-KGVX ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến

2. Quá trình tham mưu: Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 1319/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 19 tháng năm 2024 về việc lấy ý kiến đối với dự thảo hồ sơ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, kết quả:

Có 15/20 ý kiến tham gia, trong đó có 13 ý kiến đồng ý; 01 ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết (Giám đốc Sở Tư pháp); 01 ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện nội dung trình đảm bảo theo đúng quy trình, quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau

khi cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 283/BC-STP ngày 19 tháng 6 năm 2024.

3. Ý kiến tiếp thu, giải trình:

3.1. Ý kiến của đồng chí Trần Minh Thắng - Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Theo dự kiến tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đối tượng được hỗ trợ là: “Các nhóm đối tượng **quy định tại Điều 4** của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP)”. Dự kiến trên là phù hợp với chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Quyết định số 294/QĐ-UBND. Tuy nhiên, với việc bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND, dự kiến trên là không phù hợp. Cụ thể, với việc bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQHĐND, đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP) không được hỗ trợ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đồng thời báo cáo cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và chỉnh sửa, như sau:

*“a) Các nhóm đối tượng **quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 4** của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP);”.*

(2) Theo dự kiến tại Điều 4 của dự thảo: “**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Riêng nhóm đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ngân sách địa phương hỗ trợ thời gian tối đa theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế”.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và loại bỏ điều này ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

(3) Tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự kiến bổ sung điểm e, điểm g vào **khoản 1 Điều 1** Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND. Dự kiến này chưa chính

xác. Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết) quy định đối tượng được hỗ trợ. Bên cạnh đó, tên khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là: “Sửa đổi, bổ sung **khoản 2 Điều 2**” thì điểm e, điểm g phải được bổ sung vào **khoản 2 Điều 2** Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và điều chỉnh lại, như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2, như sau:

“c) Học sinh, sinh viên: Hỗ trợ 20%”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 2, như sau:

“d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20%”.

c) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 Điều 2, như sau:

“e) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20%”.

d) Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 2, như sau:

“g) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật không có điều kiện mua BHYT: Hỗ trợ 70%”.

e. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2, như sau:

“2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định”.

Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã trực tiếp trao đổi và xin ý kiến của Sở Tư pháp biên tập lại dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

Theo dự thảo Nghị quyết dự kiến có 4 điều gồm: “**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **Điều 2.** Bãi bỏ một số điểm của khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **Điều 3.** Tổ chức thực hiện; **Điều 4.** Điều khoản thi hành”. **Sau khi thống nhất điều chỉnh lại còn 03 điều, cụ thể:**

“**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **Điều 2.** Bãi bỏ một số điểm của khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **Điều 3.** Tổ chức thực hiện”. Đồng thời bổ sung khoản 1 vào Điều 2 như sau: “1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2024”.

3.2. Ý kiến của đồng chí **Nguyễn Đăng trình** - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

“Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện nội dung trình đảm bảo theo đúng quy trình, quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 283/BC-STP ngày 19 tháng 6 năm 2024”.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của đồng chí Trần Minh Thắng - Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (T/dõi);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở phụ trách;
- Lưu: VT; TGXHGN.T.5.

GIÁM ĐỐC

A Kang